

Số: 11/QĐ-STP

Đồng Nai, ngày 14 tháng 1 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý 4/2019 của Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách ngân nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý 4/2019 của Sở Tư pháp (Đính kèm Biểu số 3: Đánh giá thực hiện dự toán thu- chi ngân sách Quý 4/2019).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: #

- Như trên;
 - Giám đốc, các Phó GD Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu: VT, VP.
- (Nhưng)



GIÁM ĐỐC

Võ Thị Xuân Đào

Đơn vị: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai

Chương: 414

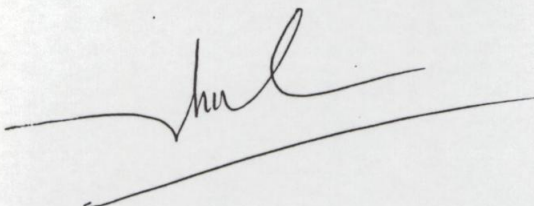
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV/2020

(Đính kèm Quyết định số 11 /QĐ-STP ngày 14/11/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	2.800.000.000	1.288.458.000	46,02	
1.1	Lệ phí nhập quốc tịch, thôi, trở lại quốc tịch; Cấp mới, cấp lại thẻ công chứng viên....	40.000.000	2.300.000	5,75	
1.2	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp; Phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam; Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch.....	2.760.000.000	1.286.158.000	46,60	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.330.000.000	1.093.444.500	46,93	
2.1	Chi sự nghiệp.....				
2.2	Chi quản lý hành chính	2.330.000.000	1.093.444.500	46,93	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.330.000.000	1.093.444.500	46,93	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	470.000.000	195.013.500	41,49	
3.1	Lệ phí nhập quốc tịch, thôi, trở lại quốc tịch; Cấp mới, cấp lại thẻ công chứng viên....	40.000.000	2.300.000	5,75	
3.2	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp; Phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam; Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch.....	430.000.000	192.713.500	44,82	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.639.000.000	3.865.097.048	33,21	
1	Chi quản lý hành chính	11.639.000.000	3.865.097.048	33,21	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.337.000.000	1.511.931.546	28,33	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.302.000.000	2.353.165.502	37,34	

Người lập



Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Ngày 14 tháng 01 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Võ Thị Xuân Đào